

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2022.

V/v: “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp: “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số nhà 241 đường N, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh L, chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H đều khai: Chị và anh Nguyễn Văn L lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2008 tại UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự do tìm hiểu khoảng 02 năm và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác do anh L chơi bời dẫn đến mắc nợ nần mà chị là người phải gánh chịu hậu quả, anh L còn đánh chị trước mặt con và vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đã được gia đình hai bên cùng anh em bạn bè và chính quyền địa phương nhiều lần phân tích hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Từ tháng 9/2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng và kéo dài không thể

hàn gắn được, các bên không còn sự quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

* Trong bản tự khai ngày 24/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L đều trình bày, xác nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H như chị H khai là đúng. Về yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh có quan điểm xác định sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 06/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác chị H còn là người vợ không quan tâm đến gia đình, không chăm lo kinh tế chung, phó mặc con cái cho anh nuôi, đi sớm về muộn, anh có khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không nghe. Đến tháng 8/2021 thì chị H đã dọn đồ đạc chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị H xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì các con còn nhỏ nên anh xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dạy con khôn lớn.

* Về con chung: Các đương sự thống nhất, xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 29/5/2010 và cháu Nguyễn Tuấn K (con trai), sinh ngày 05/12/2012. Trường hợp các bên ly hôn, chị H và anh L đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Về con nuôi, con riêng: Các đương sự thống nhất xác định các bên không có con nuôi, con riêng. Hiện chị H không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 24/02/2022, các con của anh chị là cháu Nguyễn Thị Hồng V và cháu Nguyễn Tuấn K đều trình bày: Trong cuộc sống, bố mẹ hay cãi nhau và có vài lần đánh nhau. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì các cháu không biết vì đó là chuyện người lớn. Các cháu đều không muốn bố mẹ ly hôn, nếu các bên ly hôn thì nguyện vọng của các cháu ở với bố hoặc mẹ đều được.

* Quan điểm của UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh L tại Tòa án: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Bị đơn anh Nguyễn Văn L thay đổi quan điểm, nhất trí với việc xin ly hôn của chị H và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh chị được ly hôn. Các nội dung khác anh L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến, nguyện vọng và đánh giá tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và quan điểm thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn L tại phiên tòa.

- Về hôn nhân: Xứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng V cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Tuấn K cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và có địa chỉ cư trú tại: Số nhà 241, đường N, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp: “*Kiến ly hôn, nuôi con chung*” giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2008 tại UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do đó hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau kết hôn, chị H và anh L đã có một thời gian dài chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã có hai con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tuy các bên đưa ra không hoàn toàn giống nhau nhưng anh chị đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng không tự giải quyết được mâu thuẫn mà để ngày càng trở nên trầm trọng, hậu quả là các bên đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại thời điểm chị H xin ly hôn, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, các bên không còn tình cảm và

sự quan tâm, chăm sóc đến nhau, do đó mục đích của cuộc hôn nhân đã không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị H xin ly hôn, anh L cũng thuận tình nhất trí và việc thuận tình ly hôn của anh L là hoàn toàn tự nguyện do đó cần xem xét, giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp thực tế, nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Các bên đều thống nhất, xác nhận vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 29/5/2010 và cháu Nguyễn Tuấn K (con trai), sinh ngày 05/12/2012. Hiện nay hai cháu lúc thì ở với chị H, lúc thì ở với anh L nhưng đều do anh chị trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng về con chung của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng việc các bên đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung là chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện mọi mặt về việc chăm sóc và nuôi dạy con chung thấy hiện cả chị H và anh L đều là những người đang trong độ tuổi lao động, có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt cho trẻ chưa thành niên, phù hợp với điều kiện về tâm, sinh lý của các cháu cũng như tránh cho cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn khi anh chị ly hôn cần giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi có sự thay đổi khác, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế, với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con nuôi, con riêng: Các đương sự thống nhất xác định không có con nuôi, con riêng và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện chị H không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

2.1. Giao chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Hồng V (con gái), sinh ngày 29/5/2010 cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Giao anh Nguyễn Văn L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Tuấn K (con trai), sinh ngày 05/12/2012 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được đối trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000334 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H còn được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Liêm Chính, TP. Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn